

|  |   |
|--|---|
| <input type="checkbox"/> District Court <input type="checkbox"/> Denver Probate Court<br><input type="checkbox"/> <i>Tòa án Địa phương</i> <input type="checkbox"/> <i>Tòa án Chính thực Denver</i><br>_____ County, Colorado<br>_____ <i>Quận, Colorado</i><br>Court Address:<br><i>Địa chỉ Tòa án:</i> | <p>▲ <b>COURT USE ONLY</b> ▲<br/> <b>CHỈ DÀNH CHO TÒA ÁN SỬ DỤNG</b></p> <hr/> Case Number:<br><i>Số Hồ sơ:</i> |
| <b>In the Interest of:</b><br><i>Bảo vệ Quyền lợi cho:</i>   | Division                      Courtroom<br><i>Bộ phận                              Phòng xét xử</i>             |
| <b>Minor</b><br><i>Trẻ vị thành niên</i>   |   |
| <b>LETTERS OF GUARDIANSHIP – MINOR</b><br><b>THƯ VỀ QUYỀN GIÁM HỘ – TRẺ VỊ THÀNH NIÊN</b>  |   |

\_\_\_\_\_ (name of guardian) was appointed or confirmed by the court on \_\_\_\_\_ (date) as: \_\_\_\_\_ (tên của người giám hộ) đã được tòa án chỉ định hoặc xác nhận vào \_\_\_\_\_ (ngày) với tư cách là:

- Guardian pursuant to §§ 15-14-202 or 204, C.R.S. These letters will expire on \_\_\_\_\_, the minor’s 18<sup>th</sup> birthday, unless otherwise ordered by the court.
- Người giám hộ theo §§ 15-14-202 hoặc 204, C.R.S. Những thư này sẽ hết hạn vào \_\_\_\_\_, sinh nhật 18 tuổi của trẻ vị thành niên, trừ khi có lệnh khác của tòa án.*
- Guardian pursuant to § 15-14-204(2.5), C.R.S. These letters will expire on \_\_\_\_\_, the minor’s 21<sup>st</sup> birthday, unless otherwise ordered by the court.
- Người giám hộ theo § 15-14-204(2.5), C.R.S. Những thư này sẽ hết hạn vào \_\_\_\_\_, sinh nhật 21 tuổi của trẻ vị thành niên, trừ khi có lệnh khác của tòa án.*
- Emergency Guardian pursuant to § 15-14-204(5), C.R.S. These letters will expire on \_\_\_\_\_ (a date not to exceed 60 days from the date of appointment). The guardian’s powers are specified in the Order.
- Người giám hộ Khẩn cấp theo § 15-14-204(5), C.R.S. Những thư này sẽ hết hạn vào \_\_\_\_\_ (không quá 60 ngày kể từ ngày chỉ định). Quyền hạn của người giám hộ được nêu cụ thể trong Án lệnh.*
- Temporary Guardian pursuant to § 15-14-204(4), C.R.S. These letters will expire on \_\_\_\_\_ (a date not to exceed six months from the date of appointment).
- Người giám hộ Tạm thời theo § 15-14-204(4), C.R.S. Những thư này sẽ hết hạn vào \_\_\_\_\_ (không quá sáu tháng kể từ ngày chỉ định).*

The guardian is authorized to access the minor’s medical records and information. The guardian is deemed to be the minor’s personal representative for all purposes relating to the minor’s protected health information, as provided in HIPAA, Section 45 CFR 164.502(g)(2).

*Người giám hộ có quyền truy cập hồ sơ y tế và thông tin của trẻ vị thành niên. Người giám hộ được coi là người đại diện cá nhân thay mặt cho trẻ vị thành niên để phục vụ tất cả các mục đích liên quan đến thông tin sức khỏe được bảo vệ của trẻ vị thành niên, như được quy định trong HIPAA, Đoạn 45 CFR 164.502(g)(2).*

These Letters of Guardianship for the minor whose date of birth is \_\_\_\_\_, are proof of the guardian’s full authority to act pursuant to § 15-14-207, C.R.S., except for the following restrictions:  
*Các Thư về Quyền giám hộ dành cho trẻ vị thành niên có ngày sinh \_\_\_\_\_, là bằng chứng về toàn bộ quyền hành động theo § 15-14-207, C.R.S., ngoại trừ các giới hạn sau đây:*

The minor's place of residence must not be changed from the State of Colorado without an order of the court pursuant to § 15-14-208(2)(b), C.R.S.  
*Không được thay đổi nơi cư trú của trẻ vị thành niên ra khỏi Tiểu bang Colorado nếu không có lệnh từ tòa án theo § 15-14-208(2)(b), C.R.S.*

Other limitations: \_\_\_\_\_

Các giới hạn khác:

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

Date: \_\_\_\_\_  
Ngày: \_\_\_\_\_

Probate Registrar / (Deputy) Clerk of Court  
*Người đăng ký Chứng thực / (Phó) Thư lại Tòa án*

---

**CERTIFICATION**  
**CHỨNG NHẬN**

Certified to be a true copy of the original in my custody and to be in full force and effect as of \_\_\_\_\_  
(date).

*Được chứng nhận là bản sao y bản gốc mà tôi đang lưu giữ và có hiệu lực đầy đủ kể từ \_\_\_\_\_ (ngày).*

\_\_\_\_\_  
Probate Registrar / (Deputy) Clerk of Court  
*Người đăng ký Chứng thực / (Phó) Thư lại Tòa án*